

Quan điểm về con người trong triết học của Khổng Tử

Võ Văn Dũng¹

¹ Trường Đại học Khánh Hòa.
Email: vovandungcdk@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 10 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 1 tháng 12 năm 2019.

Tóm tắt: Tư tưởng con người trong triết học của Khổng Tử được hình thành và phát triển trong một giai đoạn lịch sử Trung Quốc thời cổ đại mang tính bước ngoặt. Sự chuyển đổi toàn diện của đất nước Trung Quốc lúc bấy giờ đã làm cho xã hội loạn lạc. Trước thực trạng đó các nhà tư tưởng đua nhau tìm kiếm phương pháp để ổn định xã hội. Tuy đứng trên lập trường giai cấp khác nhau, nhưng các nhà tư tưởng đều có điểm chung là họ đều bắt đầu từ việc giải thích bản tính của con người. Mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định bởi sự chi phối của lịch sử, những quan điểm về con người trong triết học của Khổng Tử cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu xã hội lúc bấy giờ và đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Từ khóa: Con người, Khổng Tử, tư tưởng.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The thought on humans in the philosophy of Confucius was formed and developed during a period which is a turning point in ancient Chinese history. The comprehensive transformation of the country of China at that time caused chaos in the society. Facing such a situation, thinkers were vying with one another to find ways to stabilise the society. Despite their different class positions, the thinkers shared one thing in common, which was that they all began with explaining the nature of human. Though still including certain limitations caused by the impacts of the contemporary historical context, the views on humans in Confucius' philosophy basically met the social needs at that time and still bear values which remain intact today.

Keywords: Humans, Confucius, thought.

Subject classification: Philosophy

1. Dẫn nhập

Có thể nói rằng, vấn đề con người luôn được các nhà triết học quan tâm và đề cập đến trong các tác phẩm của mình. Tuy nhiên, ở mỗi giai đoạn lịch sử thì việc phát hiện và nghiên cứu về con người là không giống nhau bởi sự chi phối về điều kiện văn hóa và chính trị khác nhau. Ngay thời kỳ cổ đại Khổng Tử trình bày quan điểm khá toàn vẹn về con người, vị trí, vai trò của con người trong xã hội. Vai trò của con người bước đầu đã được Khổng Tử trình bày khá toàn diện trong hệ thống tư tưởng của mình. Khổng Tử đã xem con người là đối tượng trung tâm của mọi vấn đề từ triết học đến chính trị và giáo dục. Là một trong những nhà tư tưởng đầu tiên của nhân loại nghiên cứu về vấn đề con người thì việc tồn tại những hạn chế là điều không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, quan điểm về con người trong triết học của Khổng Tử là tiền đề quan trọng cho các nhà khoa học sau này nghiên cứu về con người. Bài viết này giới thiệu nội dung và giá trị quan điểm về con người trong triết học của Khổng Tử.

2. Nội dung quan điểm về con người trong triết học của Khổng Tử

Sự xuất hiện một quan điểm luôn gắn liền với một hình thái kinh tế xã hội nhất định. C.Mác từng viết: “Các triết gia không mọc lên như nấm từ trái đất, họ là sản phẩm của thời đại mình, của dân tộc mình, mà dòng sữa tinh tế nhất, quý giá và vô hình được tập trung lại trong những tư tưởng triết học”

[3, tr.156]. Quan điểm về con người trong triết học của Khổng Tử ra đời trong giai đoạn lịch sử Trung Quốc thời cổ đại chuyển đổi toàn diện mang tính bước ngoặt. Sự chuyển đổi đó đã dẫn đến sự biến đổi căn bản cả về cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng. Sự biến đổi đã làm cho xã hội loạn lạc, luân lý đạo đức suy đồi, chính trị rối ren. Thực trạng đó đã đặt ra cho các nhà tư tưởng các câu hỏi lớn như: làm thế nào để cho xã hội ổn định? Nguyên nhân của sự chuyển đổi mang tính bước ngoặt của lịch sử Trung Quốc giai đoạn này là gì? Hệ tư tưởng nào sẽ phù hợp cho giai đoạn mới của xã hội Trung Quốc? v.v.. Để trả lời cho những câu hỏi đó các nhà tư tưởng đều bắt đầu từ việc tìm hiểu về con người, chính vì thế mà vấn đề con người trở thành trung tâm của triết học thời kỳ này.

Khổng Tử (551 - 479 TCN) tên thật là Khâu, tự là Trọng Ni. Ông sinh ra trong điều kiện xã hội Trung Quốc rơi vào loạn lạc triền miên, giai cấp thống trị cũ đã đánh mất vai trò của mình đối với lịch sử. Các thế lực mới không ngừng nổi lên để tranh giành quyền cai trị, sự tranh giành đó đã đẩy xã hội Trung Quốc thời kỳ này bước sang một một ngã rẽ mới. Đó là sự cáo chung của thời kỳ phong kiến phân quyền để nhường chỗ cho thời kỳ phong kiến trung ương tập quyền. Thực trạng đó đã làm xuất hiện các xu thế như: (1) Các nhà tư tưởng chủ trương pháp trị ra sức ủng hộ các thế lực địa chủ mới lên; (2) Các nhà tư tưởng chủ trương đức trị thì muốn níu giữ chế độ lễ trị của nhà Chu; (3) Các nhà tư tưởng chủ trương vô vi vì bất mãn với thực tại nên họ quay lưng với thế sự. Khổng Tử

được sinh ra trong cảnh cơ hàn nhưng thuộc dòng dõi quyền quý ở nước Lỗ, một đất nước nhỏ bé nhưng có bề dày văn hóa dưới thời nhà Chu. Như vậy ông là người đại diện tiêu biểu cho xu hướng thứ hai và ông đã đưa ra quan điểm về con người dựa trên cơ sở bản tính con người vốn thiện để lý giải về xã hội.

Để có quan điểm về con người một cách đúng đắn Khổng Tử đã bắt đầu lý giải về nguồn gốc, vai trò, vị trí và bản tính của con người. Quá trình nhận thức về nguồn gốc con người là một vấn đề khó khăn đòi hỏi phải trải qua một quá trình phát triển của nhân loại thì mới có thể lý giải một cách đúng đắn. Tuy nhiên, Khổng Tử đã có cái nhìn về con người một cách khá toàn vẹn khi bắt đầu lý giải con người sinh ra từ đâu. Trên quan điểm con người là một bộ phận không thể tách rời với tự nhiên, Khổng Tử cho rằng mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên đều vận hành theo quy luật âm dương. Con người tồn tại cũng không nằm ngoài quy luật ấy, cho nên lấy cơ thể mà nói, thì con người phải nhất luật tuân theo những nguyên lý âm dương biến hóa của đạo trời và cương nhu tương thôi, của đạo đất. Việc dùng nguyên lý âm dương để lý giải cho nguồn gốc ra đời của con người của Khổng Tử đã thể hiện quan điểm duy vật chất phác góp phần vào việc chống lại quan điểm duy tâm thần bí. Khổng Tử đã xem giới tự nhiên là một phần không thể thiếu trong quá trình xuất hiện của loài người là một quan điểm hết sức tiến bộ lúc bấy giờ.

Trong quan điểm của mình Khổng Tử đề cao vai trò và vị trí của con người trong xã

hội. Ông xem con người là vấn đề quan trọng nhất dẫn đến sự thịnh, suy của một triều đại. Tuy nhiên, Khổng Tử cho rằng mỗi con người trong xã hội đều có một vai trò nhất định. Vai trò đó của mỗi con người là không giống nhau nên con người có những suy nghĩ và hành động khác nhau. Ông chia xã hội thành hai loại người, đó là người quân tử và kẻ tiểu nhân, người quân tử có vai trò dẫn dắt, còn kẻ tiểu nhân có vai trò tuân theo. Nếu đặt con người trong mối quan hệ với tự nhiên thì con người lại có vai trò phụ thuộc vì Khổng Tử xem trời là đáng tối cao vô thượng nên con người phải luôn phục tùng mệnh lệnh và ý chí của trời. Từ sinh tử, thọ yếu, may rủi, họa phúc, quý tiện của sinh mệnh và số phận con người đến sự còn mất, hưng vong của các triều đại đều do trời chi phối. Khổng Tử đề cao Thiên mệnh và ông cho rằng con người phụ thuộc vào Thiên mệnh “đạo ta nếu được lưu hành, ấy cũng do mạng trời. Đạo ta nếu phải vong phế, ấy cũng do nơi mạng trời” [5, tr.233]. Do tin vào Thiên mệnh nên Khổng Tử coi sự hiểu biết và hành động của con người theo mệnh trời là điều kiện tất yếu để trở thành người hoàn thiện. Bởi “chẳng hiểu mạng trời, chẳng đáng gọi là quân tử” [5, tr.315]. Do tin vào mệnh trời nên Khổng Tử đánh giá vị trí của con người trong thế giới là hoàn toàn phụ thuộc “người quân tử có ba điều kính: kính sợ mạng trời, kính sợ bậc đại nhân, tức là người chức phận lớn, đức hạnh cao; kính sợ lời dạy của thánh nhân” [5, tr.263]. Tuy nhiên, theo Khổng Tử thì trời - người - quỷ thần có mối quan hệ với nhau. Trong đó quan hệ giữa trời và người là một trong

những giá đỡ hữu hiệu để các thế lực trong xã hội thần thánh hóa vai trò của người đứng đầu. Trên giá đỡ đó, các nhà tư tưởng đã cố gắng biện hộ cho quyền lực và sức mạnh của thế lực cầm quyền trên mặt đất. Và nhà vua có vai trò là cầu nối quan trọng giữa các thế lực siêu nhiên với dân chúng. Mặt khác Khổng Tử cũng thấy được vai trò của con người trong việc cải tạo thế giới chính vì thế, ông cố ý tránh né nói đến cái chết, khuyên con người hãy quay trở về sống thực, sống cho đúng đạo làm người. Từ đó ông đề cao trí tuệ của cá nhân để giúp con người trong xã hội hiện thực.

Khổng Tử cho rằng xã hội Trung Quốc rơi vào cảnh loạn lạc là do con người vô đạo, không chính danh định phận. Để có thể khắc phục được thực trạng đó thì cần phải đề cao giáo dục sự thiện tính trong mỗi con người. Khổng Tử cho rằng bản tính con người khi sinh ra gần như nhau nhưng do điều kiện sống mà có sự khác biệt. Tính “là cái nguyên lý sở dĩ sinh ra người; là tính chất, bản chất của người hay của vật” [1, tr.738]. Với quan điểm đó thì tính là cái trời phú cho con người khi mới sinh ra. Trong *Luận ngữ*, Khổng Tử viết: “Con người ta sinh ra, cái bẩm tánh vốn ngay thật. Nếu họ tà khúc mà sống được, đó là họ may mắn khỏi chết đói thôi” [5, tr.93]. “Theo quan niệm đó, Khổng Tử nhận định, về cơ bản thì bản tính con người giống nhau, ai cũng có tính lành. Tính lành làm cho mọi người gần nhau và tránh xa điều ác” [2, tr.60]. Như vậy, theo Khổng Tử, bản tính con người là ngay thẳng, là hài hòa, hết lòng thành thực với mình và đem lòng thành thực của mình để đối đãi với người. Khổng Tử luôn đề cao

bản tính, phẩm chất tốt đẹp, ngay thẳng của con người, với hệ thống các phạm trù đạo đức như: nhân, lễ, nghĩa, trí, dũng, trung hiếu, kính để... Từ đó ông cố gắng xây dựng một mẫu người lý tưởng cho xã hội gọi là người quân tử.

Xuất phát từ quan niệm về nguồn gốc, bản tính và vai trò, vị trí con người Khổng Tử đã đưa ra quan điểm về giáo dục con người trong tư tưởng triết học của ông. Mục đích của giáo dục là làm cho con người sống đúng với chính danh định phận, đưa con người vô đạo trở về có đạo. Ông đã khái quát và phân chia các mối quan hệ xã hội ra thành những mối quan hệ như: vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè. Giữa các mối quan hệ đó, đều được quy định bởi những chuẩn mực, giá trị đạo đức nhất định, để đảm bảo cho người nào cũng có trách nhiệm, bổn phận chính đáng của người ấy. Trong đó, vua phải huệ, tôi phải trung, cha phải từ, con phải hiếu, chồng tình nghĩa, vợ phải tòng, anh lương, em kính lễ, bạn bè phải tín nghĩa. Để xã hội ổn định theo Khổng Tử, ai mang danh nào thì phải sống và làm việc với đúng với cái danh đó. Phương pháp hiệu quả nhất để ổn định trật tự xã hội là phải thực hiện giáo hóa đạo đức bằng lễ nghĩa cho mọi người chứ không phải bằng hình pháp. Vì: “Nếu nhà cầm quyền chuyên dùng pháp chế, cấm lệnh mà dẫn dắt dân chúng; chuyên dùng hình phạt mà trị dân, thì dân sợ mà chẳng phạm phép đó thôi, chớ họ chẳng biết hổ ngươi. Vậy muốn dẫn dắt dân chúng, nhà cầm quyền phải dùng đức hạnh; muốn trị dân, nhà cầm quyền phải dùng lễ tiết” [5, tr.15]. Theo Khổng Tử, con người nếu không được giáo

dục, thì dù tâm có tốt đẹp, ngay thẳng như thể nào đi nữa thì cũng bị cái ngu muội, phóng đảng, lầm lạc, phản loạn che lấp. Trong lúc xã hội loạn lạc không ra làm quan giúp dân cứu đời không phải là người trí, không phải là người nhân. Như vậy giáo dục được xem như phương tiện quan trọng để khẳng định vai trò và vị trí của con người trong thế giới.

3. Giá trị quan điểm về con người trong triết học của Khổng Tử

Từ việc nghiên cứu nội dung quan điểm về con người trong tư tưởng triết học của Khổng Tử chúng tôi nhận thấy vấn đề con người đã được ông nghiên cứu khá sâu sắc, toàn diện về nguồn gốc, bản chất, vai trò, vị trí của con người để từ đó cho rằng cần phải giáo dục con người để phát huy vai trò nhân thức thế giới và ổn định xã hội. Thông qua việc nghiên cứu đó, chúng tôi rút ra một số giá trị sau: *thứ nhất*, tư tưởng con người trong triết học của Khổng Tử mang tính nhân văn, bởi lẽ Khổng Tử đã luôn đặt con người ở vị trí trung tâm, luôn đề cao con người và quan tâm giáo dục con người. Trong tư tưởng triết học Khổng Tử mặc dù đứng trên lập trường, địa vị và lợi ích của giai cấp thống trị, nhưng là xuất phát từ con người, luôn lấy con người làm trung tâm. Trên quan điểm đó chúng ta thấy con người trong triết học Khổng Tử có mục đích vươn tới làm chủ chính mình. Khổng Tử cho rằng, nhà cầm quyền muốn phát triển đất nước thì cần phải phát huy nhân tố con người. Một đất nước sẽ không thể phát triển

nếu như nhà cầm quyền không đề cao và phát huy đúng đắn vai trò, vị trí của con người trong sự phát triển xã hội. Để phát huy nhân tố con người thì cần phải đề cao vai trò của giáo dục. Mục đích của việc giáo dục là để phát huy thiện tính trong mỗi con người. Như vậy, tính nhân văn trong tư tưởng về con người của Khổng Tử không chỉ dừng lại ở việc mang lại cho con người có cuộc sống tốt đẹp, xây dựng xã hội thịnh trị mà còn hoàn thiện hệ giá trị của con người. Khổng Tử đề cao những chuẩn mực tri thức, đạo đức con người trong triết học để khẳng định đề cao vai trò, vị trí của nhân dân đã thể hiện được tầm vóc nhất định của ông; *thứ hai*, tư tưởng con người trong triết học của Khổng Tử mang tính đa dạng. Ông đã cố gắng nghiên cứu con người trên nhiều phương diện, cả về nguồn gốc, bản tính và vai trò, vị trí của con người trong thế giới nói chung và trong xã hội nói riêng, cũng như trong việc cố gắng đưa ra các phương pháp, cách thức khác nhau để giáo hóa con người. Trên quan điểm con người vốn thiện, Khổng Tử đã chủ trương nhân trị và đức trị để cải biến xã hội đáp ứng nhu cầu lịch sử xã hội thời Xuân Thu - Chiến quốc đặt ra. Khổng Tử nghiên cứu về con người với mục đích “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Vì vậy mà ông luôn đề cao vai trò của con người trong tự nhiên và xã hội. Đó là quan điểm tiến bộ, cố gắng thoát khỏi sự chi phối của thế giới quan thần quyền phổ biến ở Trung Quốc lúc bấy giờ. Khổng Tử đã quan tâm đến con người, đi tìm các giá trị, chuẩn mực về tri thức, đạo đức và cả giá trị về mặt xã hội của con người, giáo dục, cải hóa con người theo các chuẩn mực giá

trị đó để hoàn thiện con người thành mẫu người lý tưởng có đầy đủ yếu tố “nhân”, “nghĩa”, “lễ”, “trí”, “tín”, hiểu biết đạo lý, thực hiện đạo lý, góp phần xây dựng một xã hội lý tưởng, có trật tự, cương thường, thái bình, thịnh trị; *thứ ba*, tư tưởng con người trong triết học của Khổng Tử mang tính hiện thực. Khổng Tử luôn coi sinh mệnh, sự sống con người là đáng quý, đáng trân trọng nhất do vậy ông chủ trương dùng giáo hóa con người thay cho luật pháp. Ông cho rằng, nhà cầm quyền muốn xã hội ổn định thì phải đem cái đức ra để mà cai trị thì dân sẽ trở nên lương thiện. Khổng Tử nhấn mạnh việc dùng người hiền tài để cai trị đất nước vì theo ông những người hiền tài có khả năng cảm hóa những kẻ tàn bạo trong xã hội trở nên hiền lương. Khổng Tử cũng cho rằng, mỗi con người phải biết quý sinh mạng của mình, và khi biết quý sinh mạng của bản thân thì mới có thể quan tâm, giữ gìn, bảo vệ sinh mạng và mưu sự giúp người khác. Còn những người sống không biết trân quý sinh mạng của bản thân thì không thể là người hiện thực và không thể cai trị được đất nước.

Tư tưởng giáo dục của Khổng Tử bước đầu đã trở thành một hệ thống lý luận chặt chẽ. Trong đó ông đã nêu ra quan niệm toàn diện về con người, Ông nhấn mạnh yếu tố bên trong hơn bề ngoài của con người. Quan niệm về con người, bản tính của con người, nhìn nhận con người không chỉ thuần túy dựa vào lời nói mà kết hợp giữa động cơ và hiệu quả, giữa lý trí và tình cảm. Về nội dung giáo dục, Khổng Tử đã đưa ra những nội dung đạo đức hết sức sâu sắc như nhân, lễ, nghĩa, chính danh v.v.. Để

truyền dạy một cách có hiệu quả Khổng Tử đã đề xuất một hệ thống phương pháp giáo dục khá chặt chẽ với những kiến giải sinh động và sâu sắc.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị mà chúng tôi đã đề cập ở trên thì vấn đề con người trong triết học Khổng Tử vẫn còn một số hạn chế nhất định như: (1) Tư tưởng con người trong triết học của Khổng Tử mang tính chất duy tâm. Khổng Tử cho rằng mọi sự biến hóa của vạn vật trong tự nhiên cũng như trong đời sống xã hội kể cả con người đều do thiên mệnh và ý chí của quỷ thần chi phối. Chỉ có vua là người thừa lệnh trời, thay trời cai trị trên mặt đất do vậy con người tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh ý chí của nhà vua. Nếu người dân vì bất cứ lý do gì mà không tuân mệnh thì trời và quỷ thần sẽ trừng phạt nghiêm khắc, gieo xuống đầu nhân dân những tai họa nặng nề; (2) Tư tưởng con người trong triết học của Khổng Tử mang tính đẳng cấp. Khổng Tử rất coi trọng việc giáo dục đạo đức cho con người, nhưng ông mới chỉ dừng lại ở việc giáo dục cho giai cấp thống trị mà chưa thấy được vai trò của giáo dục đối với người dân. Ông cho rằng chỉ có người quân tử (tức giai cấp thống trị) mới có thể trở thành con người hoàn thiện còn kẻ tiểu nhân (tức nhân dân lao động) không thể trở thành con người hoàn thiện được. Tính đẳng cấp trong quan niệm về con người của Khổng Tử đã bộc lộ hạn chế khi chỉ công nhận giai cấp thống trị là “con người nguyên nghĩa” còn giai cấp bị trị vô tình trở thành “con người khiếm khuyết”. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về tư tưởng cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể để đánh giá đúng giá trị của nó.

4. Kết luận

Tư tưởng về con người của triết học Khổng Tử là sản phẩm được hình thành và phát triển trên cơ sở đặc điểm và yêu cầu tất yếu của lịch sử xã hội Trung Quốc thời cổ đại. Đây là thời kỳ mang tính bước ngoặt lịch sử và đòi hỏi tư tưởng phải thích nghi. Chính trong thời đại lịch sử biến đổi lớn lao đó đã kích thích tài trí của các nhà tư tưởng phát triển. Khổng Tử đã tập trung làm rõ những nội dung lớn và rất cơ bản về con người, như nguồn gốc, vai trò, vị trí và bản tính con người trong thế giới nói chung và trong xã hội nói riêng. Thông qua việc lý giải về bản tính của con người là thiện tính, Khổng Tử đã đề ra quan điểm về giáo dục với hy vọng có thể cải biến xã hội. Tư tưởng về con người của triết học Khổng Tử mặc dù còn nhiều hạn chế do thế giới quan và sự

quy định của lịch sử nhưng nó đã góp phần chống lại quan điểm duy tâm về con người. Bên cạnh đó tư tưởng về con người của triết học Khổng Tử là một trong những tư tưởng đặt nền móng cho việc nghiên cứu con người về sau.

Tài liệu tham khảo

- [1] Doãn Chính (2009), *Từ điển triết học Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Võ Văn Dũng (2019), *Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần và giá trị của nó*, Nxb Lý luận Chính Trị, Hà Nội.
- [3] C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Khổng Tử (2004), *Kinh thư*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5] Khổng Tử (2006), *Tứ thư*, Nxb Thuận hóa, Huế.